

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày: 05-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Thẩm phán: Ông Phạm Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh;

2/ Ông Dương Văn Phong;

3/ Ông Nguyễn An Hữu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Chu Xuân Tùng và bà Đặng Bảo Hằng;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

1/ Ông Hoàng Hiến - Kiểm sát viên;

2/ Ông Hứa Thoại Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/HSST-QĐ ngày 19/11/2021; Thông báo dời ngày xét xử số 95/2021/TB-XX ngày 17/12/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 99/2021/TB-TA ngày 28/12/2021 đối với bị cáo:

Lương Văn N, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ X, khóm Y, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Cha: Lương Văn T (đã chết); Mẹ: Lý Thị A, sinh năm 1958; Anh, chị, em ruột: 02 người, bị cáo là người thứ nhất; Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 27/12/2017.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2021 đến nay;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa:*

Luật sư: Bà Dương Thị Đạt T – Văn phòng luật sư Tiến Vinh, Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lương Văn N;

Địa chỉ: Số 74/2, Thoại Ngọc Hầu, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (có mặt)

** Người bị hại:* Bùi Bá L, sinh năm 1971; (chết)

** Đại diện của bị hại:* Bùi Văn X, sinh năm 1961. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ S, khóm X, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

** Người làm chứng:*

1/ Lý Thị A, sinh năm 1955; (có mặt)

Nơi cư trú: khóm K, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

2/ Trần Quốc V, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm Đ, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

3/ Nguyễn Văn Hữu T, sinh năm 1975; (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm Đ, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2002, Lý Thị A và Bùi Bá L chung sống như vợ, chồng tại khóm Đ, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Đến năm 2005, Lương Văn N (con riêng của A) về sống cùng với A và L, sau đó N bỏ đi nơi khác làm thuê. Tháng 6/2021, do dịch bệnh Covid-19, N không có việc làm, nên trở về và phụ giúp L, A mua bán, nhưng giữa L và N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Khoảng 21 giờ ngày 29/7/2021, sau khi uống rượu một mình tại nhà, L thấy N đang nằm vồng bên hông nhà phía bên trái (theo hướng từ ngoài nhìn vào) nên lớn tiếng la chửi N không chịu lo làm ăn và đe dọa đuổi hai mẹ con ra khỏi nhà, dẫn đến N và L xảy ra cự cãi. L lấy 01 thanh sắt tròn, dài khoảng 80cm cầm trên tay phải đe dọa kêu đi ra ngoài đánh N. Tức giận, N lấy cây dao tự chế dài 35,6cm, mũi nhọn (đang để trên bàn ở bên cạnh N nằm) rồi gấn cán dao vào ống tuýp sắt (tháo ra từ giá võng) dài 64cm, đứng bên hông nhà chờ L vừa mở cửa sau để đi ra ngoài; N liền xông đến cầm dao bằng hai tay đâm xuyên qua vách nhà làm bằng lưới B40, trúng 01 nhát vào mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, xuyên thủng qua vách hõm nách trái làm L ngã xuống nền nhà chết tại chỗ. Sau khi gây án, N đến Công an thị trấn Ba Chúc đầu thú.

Ngày 02/8/2021, N bị khởi tố điều tra.

* Vật chứng thu giữ: 01 cây dao tự chế bằng kim loại dài 35,6cm (cán dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm; lưỡi dao dài 24,1cm; mũi nhọn) được gắn nối vào ống tuýp sắt dài 64cm và các vật dụng liên quan.

* Căn cứ Bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 119/KLGT-PC09(PYTT) ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Bùi Bá L, sinh năm 1971:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái thông với vết thương vùng hõm nách trái và xuyên thấu vào trong khoang ngực;
- Bầm tụ máu dưới da, cơ ngực vùng trái tương ứng với vết thương bên ngoài;
- Thủng cơ gian sườn 3 – 4 bên trái;
- Khoang màng phổi trái có nhiều máu mỏng lẫn đông. Thủng từ mặt trước qua mặt sau thùy trên phổi trái;
- Thủng màng ngoài tim, khoang màng tim có nhiều máu lỏng lẫn máu đông;
- Thủng thành bên trái động mạch chủ ngực đoạn lên;

2. Nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn cấp do vết thương thấu ngực gây thủng phổi, thủng động mạch chủ ngực.

3. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích:

Vết thương trên tử thi có đặc điểm phù hợp với đặc điểm tổn thương do vật sắc nhọn tạo nên.

* Căn cứ Kết luận giám định số 46/KLGT-PC09(SH) ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang kết luận:

- Vết màu nâu dính trên cây dao (loại dao tự chế) gửi giám định là máu người. Do dấu vết ít nên không đủ điều kiện để giám định xác định nhóm máu;
- Vết màu nâu dính trên đoạn kim loại gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B;
- Các vết màu nâu thu trên nền nhà; thu trên vách tôn tại vị trí số 3 là máu người, thuộc nhóm máu B;
- Vết màu nâu thu tại vị trí số 6 là máu người, thuộc nhóm máu B;
- Máu của Bùi Bá L, sinh năm 1971 thuộc nhóm máu B;
- Máu của Lương Văn N, sinh năm 1992 thuộc nhóm máu B;

* Lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng:

Bùi Văn X (anh ruột của Bùi Bá L), Lý Thị A (chung sống như vợ chồng với L; mẹ ruột bị cáo N), Trần Quốc V, Nguyễn Văn Hữu T trình bày phù hợp với

nội dung vụ án.

Ông X và bà A còn trình bày thêm: Hiện ông Bùi Văn K, bà Nguyễn Thị B (cha, mẹ ruột của L, X) đã già yếu không còn minh mẫn và Bùi Thị Thu C (em ruột của X, L) hiện không có ở địa phương và không rõ nơi cư trú, nên X làm người đại diện hợp pháp cho L. Sau khi L bị N đâm chết, X và A đã tự nguyện bỏ chi phí lo mai táng, chôn cất cho L. X và A không yêu cầu N bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương Văn N đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y tử thi, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 74/CT-VKSAG-P2 ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn N khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình và giúp ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn N từ 17 đến 19 năm tù, về tội “Giết người”.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện hợp pháp người bị hại ông Bùi Văn X, bà Lý Thị A xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lương Văn N:

Thông nhất về tội danh và khung hình phạt như đại diện Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tìm người đưa bị hại đi cấp cứu và đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; đại diện bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự có thể xử phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt một số người làm chứng nhưng đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo Lương Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; lời khai của đại diện người bị hại, người liên quan; người làm chứng. Ngoài ra, còn phù hợp với Kết luận giám định pháp y tử thi số 119/KLGT-PC09(PYTT) ngày 02/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận nguyên nhân chết của Bùi Bá L, sinh năm 1971; Kết luận giám định số 46/KLGT-PC09(SH), ngày 02/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đầy đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lương Văn N đã có hành vi dùng dao bằng kim loại đâm xuyên vào hõm nách trái thấu vào khoang ngực, giết chết Bùi Bá L. Cho nên, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung 2017 (1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: n) Có tính chất côn đồ).

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lương Văn N về tội danh và điều luật như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với: Việc Bùi Bá L không có đăng ký kết hôn với Lý Thị A và không có chăm sóc, nuôi dưỡng bị cáo N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với N về hành vi “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thì thấy:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất an toàn trật tự xã hội tại địa phương là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn bất chấp hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 16 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Lẽ ra, bị cáo phải biết hành vi nào là sai trái, là vi phạm pháp luật để tích cực tu dưỡng rèn luyện phẩm chất, đạo đức, làm người công dân tốt, sống cuộc sống lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng bị cáo không làm được điều đó, mà chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống đời thường về việc lời qua tiếng lại giữa bị cáo và người bị hại, mặc dù bị hại có hành vi cầm tuýp sắt và chửi thề với bị cáo, nếu bị cáo biết kiềm chế bản thân thì hậu quả đáng tiếc sẽ không xảy ra. Nhưng với bản chất côn đồ, hung hãn, xem thường pháp luật bị cáo đã lấy cây dao tự chế, là loại hung khí sắc bén cực kỳ nguy hiểm đâm xuyên hõm nách trái thấu vào khoang ngực, giết chết bị hại Bùi Bá L.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là “Có tính chất côn đồ”; trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật; gây ra đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà không có gì có thể bù đắp được; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa hôm nay, cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã tìm người đưa bị hại đi cấp cứu và đầu thú; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; có cuộc sống bất hành từ nhỏ; đại diện bị hại yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp người bị hại ông Bùi Văn X, bà Lý Thị A yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Xét thấy, sự tự nguyện của đại diện bị hại là phù hợp với pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các loại vật chứng được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về án phí: Bị cáo Lương Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời bào chữa của luật sư được Hội đồng xét xử xem xét quyết định trong lúc nghị án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn N 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2021.

Tịch thu, tiêu hủy các loại vật chứng không còn giá trị sử dụng được thu giữ trong quá trình điều tra.

Các loại vật chứng được quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

Bị cáo Lương Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn N và đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Văn X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM
- VKSND cấp cao tại TPHCM;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh An Giang;
- Cục THA.DS tỉnh An Giang;
- Trại tạm giam;
- Văn phòng CSĐT (PC01);
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Tòa Hình sự;
- PV 06;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

Thái Văn Chấn